

Đơn vị: Trường Tiểu học Phan Văn Trị

Chương: 622

NG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Phan Văn Trị, Quận 1 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách

)V tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	8577,87	2820,80	33%
I	Số thu phí, lệ phí	6521,06	1388,90	21%
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Số thu từ nguồn thu khác	6521,06	1388,90	21%
	Tiền Tổ chức dạy học hai buổi	1012,50	202,15	20%
	Tiền Tổ chức lớp Tiếng Anh tăng cường	351,00	71,60	20%
	Tiền Tổ chức lớp Tiếng Anh giao tiếp	810,00	175,75	22%
	Tiền Tổ chức lớp Tiếng Anh Ismart	1170,00	278,00	24%
	Tiền Tổ chức dạy môn Tin học	349,38	75,46	22%
	Tiền Tổ chức phục vụ bán trú	1674,00	339,45	20%
	Tiền Vệ sinh bán trú	279,00	56,57	20%
	Tiền Thiết bị vật dụng phục vụ bán trú	85,50	41,40	48%
	Tiền thẻ đục nhíp điệu	43,40	10,60	24%
	Tiền Câu lạc bộ	115,08	31,68	28%
	Võ	56,00	18,00	32%
	Tiền Kỹ năng sống	480,00	52,04	11%
	Lego - Robotic	95,20	36,20	38%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2056,81	1431,90	70%
1	Chi sự nghiệp giáo dục	2056,81	1431,90	70%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2056,81	1431,90	70%
	Chi thanh toán cá nhân			
	Tiền lương cho lao động HĐ bộ phận trường	838,26	453,00	
	Các khoản phụ cấp			
	Tiền công lao động HĐ 68	233,93	59,01	
	Các khoản đóng góp			
	+ BHXH	200,00	58,17	
	+ BHYT	40,00	10,06	
	+ BHTN	16,00	3,80	
	Các khoản thanh toán cá nhân			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
	Chi nghiệp vụ chuyên môn			
	+ Tiền điện	404,00	139,45	
	+ Tiền nước	12,00	82,81	
	+ Thanh toán vệ sinh môi trường	19,2	3,20	
	Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	18,00	13,04	
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	17,6	6,90	
	Khoản, công tác phí	294,62	9,00	
	Chi phí thuê mướn		4,60	
	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ			
	Nghiệp vụ chuyên môn		588,86	
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình CSHT		2,30	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên vụ của từng ngành		5,60	
	Chi phí tài chính		0,90	
	Nộp thuế		98,80	
	Trích cải cách tiền lương		12,00	
	Chi thu nhập tăng thêm			
	Trích lập các quỹ			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	
2	Chi quản lý hành chính	0	0	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8283,17	945,63	11%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8283,17	945,63	11%
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8283,17	945,63	11%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8283,17	945,63	11%
	Chi tiền lương			
	+ Lương, ngạch bậc	2545,68	526,39	
	Phụ cấp lương (chi tiết từng loại phụ cấp)			
	+ Phụ cấp chức vụ	48,28	11,14	
	+ Phụ cấp làm thêm giờ	314,00		
	+ Phụ cấp độc hại, nặng nhọc, nguy hiểm	1,79	0,39	
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề	1085,70	179,32	
	+ Phụ cấp theo nghề, theo công việc	7,15	0,39	
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo	448,19	81,14	
	Các khoản đóng góp			
	+ Bảo hiểm xã hội	520,01	108,25	
	+ Bảo hiểm y tế	83,43	18,56	
	+ KPCĐ	65,52	12,37	
	+ Bảo hiểm thất nghiệp	25,14	6,18	
	Trợ cấp phụ cấp khác	3138,28		



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
	Miễn giảm, hỗ trợ đối tượng chính sách CP học tập			
	Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước,...)			
	Văn phòng phẩm			
	Thông tin tuyên truyền liên lạc			
	Khoán, công tác phí		1,50	
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động			
	Chi phí hoạt động chuyên môn			
	10% tiết kiệm chi thường xuyên cải cách tiền lương			
	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên			
	Chi thu nhập tăng thêm (NQ 03)			
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			

- Tổng thu Quý 1/2021 là 1.388.900.000 đồng, đạt tỷ lệ 21% so với dự toán năm 2021
- Tổng chi từ nguồn thu để lại đơn vị Quý 1/ 2021 là 1.431.900.000 đồng, đạt tỷ lệ 70% so với dự toán năm 2021
- Tổng chi từ nguồn ngân sách cấp Quý 1/ 2021 là 945.630.000 đồng, đạt tỷ lệ 11% so với dự toán năm 2021

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thị Trúc Linh



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Yến